

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 20 – 03 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Bạch Đăng;

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2023 đối với:

* *Bị cáo:* **Phạm Văn T**, sinh năm 1980 tại Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**. Nơi tạm trú: **Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Xuân K**, sinh năm 1948 và bà **Lương Thị T1**, sinh năm 1947, cả hai hiện sinh sống tại **Xóm C, N, N, Nam Định**. Vợ: **Đồng Thị L**, sinh năm 1983, hiện lao động tự do tại **N, N, Nam Định**. có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 21/12/2001, bị **Công an thành phố N** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000 đồng, về hành vi không làm chủ tốc độ gây tai nạn. Đã nộp phạt này 26/12/2001.

+ Ngày 29/04/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/12/2005.

Phạm Văn T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 09/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N** cho đến nay.

Người làm chứng: Ông **Đặng Minh C**, sinh năm 1959

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 06/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, **Phạm Văn T** đi bộ đến khu vực **sân vận động huyện N**, mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine, vỏ là giấy màu vàng, với giá 200.000 đồng rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, **T** ở nhà thì bị tổ công tác **Công an huyện N** phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ở bàn tay trái của **T** 01 gói nhỏ, vỏ là giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M); **T** khai nhận đó là gói Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác **Công an huyện N** đã dẫn giải **Phạm Văn T** về **Ủy ban nhân dân xã N** biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1817/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của **phòng K1 Công an tỉnh N**, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ giấy màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Khối lượng mẫu M: 0,131 gam.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSNH ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo **Phạm Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Phạm Văn T** từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại nhà của Phạm Văn T ở Xóm A, xã N, huyện N, tổ C Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,131 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của dân tộc. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng đã được xoá án tích, thời gian dài không vi phạm pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai

đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo **Phạm Văn T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông **Phạm Xuân K** được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Ba; mẹ đẻ là bà **Lương Thị T1** được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối người đàn ông bán ma túy cho **Phạm Văn T** ngày 06/12/2022 hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 1817/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của **phòng K1 Công an tỉnh N** hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Phạm Văn T** phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2022.
3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số

1817/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của phòng K1 Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Nghĩa Trung;
- Án văn + lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Bùi Văn Biền